

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP

LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH VHVL-TC95 (SỞ GD-ĐT)

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BD	THI TỐT NGHIỆP						GHI CHÚ
				TN13		TN17		TN18		
				L1	L2	L1	L2	L1	L2	
1	Đặng Thị Thúy	Ái	1	7.50		7.50		5.50		
2	Vũ Thị Quỳnh	Anh	3	6.50		8.00		7.00		
3	Trần Lê Hải	Âu	4	7.50		7.50		7.00		
4	Phạm Xuân	Bách	5	7.50		5.50		7.50		
5	Nguyễn Thái	Bình	7	7.00		7.00		6.50		
6	Đinh Ngọc	Bình	8	7.00		7.00		6.50		
7	Nguyễn Thái	Bình	9	7.00		8.00		7.00		
8	Nguyễn Hồng	Châu	11	8.00		8.50		7.00		
9	Hồ Đăng Hồng	Châu	12	7.00		7.00		7.50		
10	Nguyễn Văn	Chì	14	7.00		6.50		6.50		
11	Nguyễn Văn	Chiến	15	6.00		7.00		8.00		
12	Phạm Thị Kim	Cúc	16	6.50		8.00		7.00		
13	Phạm Văn	Cường	17	7.50		8.00		7.50		
14	Nguyễn Mạnh	Cường	18	7.00		7.50		6.50		
15	Dương Hoàng	Danh	19	6.50		7.00		7.50		
16	Nguyễn Thị Thuý	Diệu	20	7.00		7.50		7.50		
17	Trần Văn	Duy	21	7.00		7.50		7.00		
18	Nguyễn	Đại	22	7.50		7.50		6.50		
19	Nguyễn Tấn	Đạt	23	6.50		7.00		7.00		
20	Phan Cao	Đạt	24	6.00		7.50		7.00		
21	Nguyễn Uy	Đức	25	7.00		7.00		7.50		
22	Đỗ Minh Hoàng	Đức	26	7.50		8.00		7.00		
23	Nguyễn Xuân	Đức	27	7.50		7.50		7.00		
24	Nguyễn Vân	Giang	28	7.00		8.00		7.00		
25	Nguyễn Thị Bùi	Giang	29	7.00		7.50		7.00		
26	Nguyễn Thị Bích	Hà	30	7.50		7.50		7.50		
27	Hồ Lê Thanh	Hà	31	8.00		7.50		6.50		
28	Quản Trọng Thúy	Hải	32	7.00		7.00		7.00		
29	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	33	7.00		7.00		7.00		
30	Lại Thị Ngọc	Hân	34	7.50		7.00		6.50		

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BD	THI TỐT NGHIỆP						GHI CHÚ
				TN13		TN17		TN18		
				L1	L2	L1	L2	L1	L2	
31	Trịnh Thị	Hạnh	35	7.00		7.00		6.00		
32	Nguyễn Đức	Hiền	37	7.00		7.50		6.00		
33	Nguyễn Thị	Hiền	38	7.00		8.50		5.00		
34	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	39	7.00		7.00		7.00		
35	Ngô Văn	Hiệp	40	7.00		7.50		6.00		
36	Trần Văn	Hiếu	41	6.50		8.00		7.00		
37	Huỳnh Việt	Hùng	44	7.50		7.00		7.00		
38	Trần Quốc	Huy	46	7.00		7.00		7.00		
39	Dương Phụng	Khánh	47	7.50		7.50		7.00		
40	Lê Trung	Kiên	49	7.50		7.00		7.00		
41	Nguyễn Thị Ngọc	Kiều	50	7.50		6.50		7.00		
42	Nguyễn Thanh	Lâm	51	5.50		7.50		6.00		
43	Nguyễn Văn	Lâm	52	5.50		8.50		6.50		
44	Huỳnh Thủy Thùy	Lan	53	6.50		7.50		7.00		
45	Dương Xuân	Linh	56	6.00		8.00		7.00		
46	Nguyễn Thị Hà	Linh	57	7.00		8.00		6.50		
47	Nguyễn Thị Khánh	Ly	58	7.00		8.00		7.50		
48	Nguyễn Hoàng Diễm	Ly	59	7.50		8.00		6.50		
49	Trương Ngọc	Minh	61	7.00		7.50		6.50		
50	Đặng Hoàng	Minh	62	7.00		7.00		7.00		
51	Nguyễn Khoa Hồng	Minh	63	7.00		8.00		7.00		
52	Đặng Thị Nhật	Minh	65	7.00		7.00		7.00		
53	Mai Thành	Nam	66	6.00		7.00		6.50		
54	Trần Thị Ngọc	Nga	67	7.00		7.50		8.00		
55	Phạm Minh	Nghĩa	68	7.50		7.50		7.00		
56	Phạm Văn	Nghĩa	70	7.50		8.00		6.00		
57	Nguyễn Thị Ngọc	Nghĩa	71	7.50		7.50		7.50		
58	Nguyễn Chí	Nhân	72	7.00		8.50		7.00		
59	Lưu Trọng	Nhiệm	73	8.00		7.00		5.50		
60	Lê Thị Cẩm	Nhung	74	7.00		7.00		6.00		
61	Lê Quang	Ninh	75	6.00		7.50		6.00		
62	Nguyễn Cao	Phong	76	6.00		7.00		6.00		
63	Nguyễn Thị Lệ	Phú	77	7.50		8.50		5.50		
64	Trương Lê Ngọc	Phương	81	7.00		7.50		8.00		

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BD	THI TỐT NGHIỆP						GHI CHÚ
				TN13		TN17		TN18		
				L1	L2	L1	L2	L1	L2	
65	Đinh Lan	Phuong	82	6.50		8.00		8.00		
66	Nguyễn Thị Thu	Phuong	83	7.50		7.00		5.50		
67	Phan Thị Điệp	Quyên	86	7.50		8.50		8.50		
68	Hồ Văn	Sĩ	88	6.50		7.00		8.00		
69	Trần Thanh	Son	89	7.00		7.00		6.50		
70	Lê Diên	Tâm	91	7.00		7.00		6.50		
71	Lê Thị Kim	Thanh	92	6.50		6.50		7.00		
72	Nguyễn Duy	Thành	93	7.50		7.50		7.50		
73	Võ Văn	Thảo	96	6.50		7.50		7.00		
74	Nguyễn Thị	Thìn	97	7.00		7.00		7.00		
75	Võ Đắc	Thịnh	98	6.00		8.50		7.00		
76	Đỗ Thị	Thơm	99	7.50		8.50		7.50		
77	Đoàn Thị	Thu	100	8.00		7.00		7.00		
78	Ngô Minh Anh	Thư	101	6.50		8.00		7.00		
79	Nguyễn Văn	Thư	102	6.00		7.00		7.00		
80	Tăng Thị Thanh	Thúy	103	6.00		8.50		7.00		
81	Nguyễn Thị Bích	Thùy	105	6.50		8.50		7.00		
82	Nguyễn Văn Gia	Thụy	107	7.00		8.50		7.00		
83	Bùi Thị	Tĩnh	108	8.00		8.00		7.50		
84	Lê Thị Thùy	Trâm	110	7.00		6.50		6.00		
85	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	111	7.00		7.50		6.00		
86	Lại Tố	Trân	112	7.50		6.50		8.00		
87	Đỗ Vũ Ngọc	Trung	114	6.50		7.00		7.00		
88	Hồ Quang	Trưởng	115	7.00		7.00		6.50		
89	Nguyễn Ngọc	Tuấn	116	7.00		7.00		7.00		
90	Lương Cao Thúy	Uyên	117	7.00		7.50		6.00		
91	Đỗ Thị Bích	Vân	118	7.00		8.00		7.00		
92	Lê Ngọc	Việt	120	6.50		7.00		6.50		
93	Đỗ Tuấn	Việt	121	6.00		7.50		6.00		
94	Lưu Đình	Vinh	122	7.00		7.00		6.00		
95	Huỳnh Đức	Vĩnh	123	6.50		8.00		4.50		
96	Lê Hoàng	Vũ	124	8.00		8.00		6.00		
97	Phan Thị Hồng	Yến	125	8.00		8.00		7.50		
98	Nguyễn Thị	Yến	126	7.50		7.50		8.00		

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ BD	THI TỐT NGHIỆP						GHI CHÚ
			TN13		TN17		TN18		
			L1	L2	L1	L2	L1	L2	
99	Phan Ngọc Dũng	15		7.50	-	-	-	-	21092
100	Phạm Đăng Khoa	38		7.00	-	-	-	-	21422

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2016

Người lập biểu
 Trưởng Phòng Khảo thí

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đoàn Xuân Minh Hòa
 Nguyễn Văn Y